

Số: ~~4107~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~29~~ tháng ~~11~~ năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện
“Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

*Căn cứ Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người
cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại
Công văn số 25715/SLĐTBXH-XH ngày 03 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện
“Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn Thành phố
Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ,
Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc
Kho bạc Nhà nước Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch
Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức các cơ quan, đơn vị có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Trung ương Hội NCT Việt Nam;
- TTTU; Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND Thành phố;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Ban đại diện Hội NCT Thành phố;
- VPUB: PCVP/VX; Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/Th2). 18

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Anh Đức



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4107/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi tham gia vào các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, việc làm, kinh tế, chính trị của đất nước phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của người cao tuổi.

- Tăng cường sức khỏe về thể chất và tinh thần, phòng chống ngược đãi người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thuận lợi để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí.

- Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của người cao tuổi; hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội hướng tới đảm bảo mức sống tối thiểu cho người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội người cao tuổi, chú trọng người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng, người cao tuổi dân tộc thiểu số; huy động khu vực tư nhân vào tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2022 - 2025

- Ít nhất 80% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút ít nhất 20% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, ít nhất 10% người cao tuổi tham gia văn hóa, văn nghệ.

- Ít nhất 80% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 95% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, trong đó 100% người cao tuổi đủ 80 tuổi trở lên được cấp thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- 100% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp Thành phố có khoa Lão khoa.

- Hàng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 10.000 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi bệnh tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi thuộc diện nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 80% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Phấn đấu 100% các cơ quan báo, đài Thành phố có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 02 lần/tuần; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- 100% xã, phường, thị trấn có các loại hình Câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút ít nhất 50% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, ít nhất 20% người cao tuổi tham gia văn hóa, văn nghệ.

- 100% xã, phường, thị trấn có Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình Câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, trong đó 100% người cao tuổi đủ 80 tuổi trở lên được cấp thẻ bảo hiểm y tế; 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- 100% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp Thành phố có khoa Lão khoa.

- Hàng năm, khoảng 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; khoảng 20.000 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi thuộc diện nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 90% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- 100% các cơ quan báo, đài Thành phố có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 02 lần/tuần; ít nhất 80% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Căn cứ tình hình thực tế của Thành phố, đề xuất điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

- Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ; lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh.

- Phát triển khoa Lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến Thành phố; bệnh viện tuyến huyện có bộ phận Lão khoa.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi.

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi:

- Thực hiện sắp xếp, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi (công lập và ngoài công lập).

- Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

- Nghiên cứu chính sách về việc làm, đào tạo chuyển đổi nghề phù hợp với người cao tuổi.

- Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các cơ sở của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà dột, nát.

4. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Chính quyền địa phương các cấp tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, chỉ đạo ngành chức năng hỗ trợ chuyên môn, huy động nguồn lực xã hội thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi.

- Phát triển các môn thể thao phù hợp cho người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi.

- Hỗ trợ hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện giao thông.

- Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch.

- Các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa tiếp tục thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch.

- Xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

5. Phát huy vai trò người cao tuổi

- Động viên, khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo.

- Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương; phát huy vai trò người cao tuổi có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong việc vận động đồng bào thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước góp phần đấu tranh xóa bỏ các tập tục lạc hậu, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tham gia xây dựng và thực hiện phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

6. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các công, trang tin điện tử hỗ trợ người cao tuổi.

- Nghiên cứu đề xuất phát triển các công nghệ, công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ hoạt động học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

7. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người cao tuổi khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại Hội Người cao tuổi các cấp, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi thông qua các hoạt động thích hợp.

8. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi.

- Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác xã hội.

- Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về chính sách dành cho người cao tuổi, các kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; thiết kế các video dạy các kỹ năng cho gia đình, người cao tuổi để chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng; phổ biến các kiến thức chuyên môn luyện tập thể dục thể thao khoa học phù hợp cho người cao tuổi; phương pháp hướng dẫn luyện tập thể dục thể thao phù hợp tâm sinh lý cho người cao tuổi.

- Tổ chức giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh thành khác.

10. Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế về người cao tuổi và vấn đề già hóa dân số

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số tác động đến đời sống của người cao tuổi; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Tuyên truyền về chính sách, pháp luật dành cho người cao tuổi; về các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; về mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về người cao tuổi, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi cho gia đình người cao tuổi, cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội, công tác xã hội.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiên cứu, khảo sát học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ về công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi trong nước, khu vực và quốc tế.

11. Triển khai hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá

- Triển khai hệ thống theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu và hướng dẫn cách đánh giá kết quả, tác động cho các cơ quan quản lý và các cơ quan thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện khảo sát đánh giá Kế hoạch giữa kỳ vào năm 2025 và cuối kỳ vào năm 2030 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo, phổ biến thông tin kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch theo quy định.

12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của người cao tuổi

- Rà soát, đề xuất chính sách hỗ trợ hoạt động Ban Đại diện Hội người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan Thường trực Ban công tác người cao tuổi Thành phố) là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Đại diện Hội người cao tuổi Thành phố hướng dẫn các cấp Hội người cao tuổi triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau đến năm 2025”.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

- Tổ chức thực hiện việc chăm sóc và phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; nhân rộng mô hình cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi; phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội tại địa phương để chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Phối hợp với Ban Đại diện Hội người cao tuổi Thành phố và các đơn vị liên quan hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm cho người cao tuổi; hướng dẫn, vận động, xây dựng “mô hình hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp”.

- Triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức; khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về người cao tuổi.

- Phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác người cao tuổi, công tác trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tăng cường công tác chăm sóc người cao tuổi gắn với chương trình mục tiêu giảm nghèo, trợ cấp xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cứu trợ xã hội.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp, định kỳ báo cáo; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch.

2. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi Thành phố:

- Củng cố, hướng dẫn phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội và các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”. Tiếp tục thực hiện vận động “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”.

- Tham gia, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch; đề xuất, kiến nghị chính sách đối với người cao tuổi; giám sát việc thực hiện pháp luật đối với người cao tuổi; thực hiện và triển khai nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì thực hiện nhiệm vụ truyền thông nâng cao nhận thức về người cao tuổi và ứng phó với vấn đề già hóa dân số; chỉ đạo các cơ quan báo, đài Thành phố có các chuyên mục về người cao tuổi, truyền dẫn, phát sóng hàng tuần.

5. Sở Y tế: Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

6. Sở Văn hóa và Thể thao: Chủ trì xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, thể dục, thể thao đối với người cao tuổi, đồng thời lồng ghép vào Kế hoạch triển khai Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại giai đoạn 2021 - 2030 (theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

7. Sở Du lịch: Hướng dẫn thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Nhà nước về giảm giá vé, phí dịch vụ cho người cao tuổi tại các điểm vui chơi, khu du lịch trên địa bàn Thành phố; tuyên truyền vận động các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện quy định này.

8. Sở Nội vụ: Chủ trì hướng dẫn Ban Đại diện Hội người cao tuổi các cấp về các chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác người cao tuổi và Hội người cao tuổi; hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức giải quyết các thủ tục liên quan đến việc thành lập và hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tạo điều kiện thuận lợi trong việc huy động xây dựng Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi tại địa phương.

9. Sở Xây dựng: Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ người cao tuổi tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

11. Sở Giao thông vận tải: Kiểm tra, giám sát việc miễn, giảm giá vé đối với người cao tuổi sử dụng phương tiện giao thông công cộng; triển khai đến các đơn vị trực thuộc về các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

12. Sở Tư pháp: Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

13. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) để thực hiện Kế hoạch (nếu có); bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

14. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố: Đảm bảo số lượng chuyên mục về người cao tuổi theo từng giai đoạn của Kế hoạch này.

15. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tạo điều kiện cho người cao tuổi có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên: Tham gia phối hợp triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi; phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức vận động nguồn lực, hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

16. Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức: Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch; định kỳ kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

17. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai có hiệu quả Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo nội dung của Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm (ngân sách Thành phố, quận, huyện đảm bảo trong dự toán được giao hàng năm của các sở, ngành, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này); kinh phí lồng ghép trong chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Huy động từ sự đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện chương trình theo Kế hoạch này và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ, KẾT, TỔNG KẾT

1. Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức theo nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6), hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp. Tùy theo tình hình đơn vị, địa phương, lồng ghép vào các Chương trình tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan đầu mối, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức sơ kết vào tháng 6 năm 2025, tháng 6 năm 2028 và tổ chức tổng kết vào tháng 9 năm 2030.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế của Thành phố và đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ điều chỉnh nội dung thực hiện và phân công phù hợp./.